

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ**

Bản án số: 30/2021/HS-ST
Ngày 04/8/2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị T

Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn C và Ông Lâu Văn P .

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị H , Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Phạm Viết T - Kiểm sát viên.

Ngày 04/8/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2021/TLST-HS ngày 25/5/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST-HS ngày 22/7/2021 đối với bị cáo:

Cử Thị P , sinh năm: 1955 tại: Xã Phiềng Cầm, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản Pa Búa, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Công giáo. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: Không biết chữ. Con ông: Cử A T và bà: Giàng Thị D (Đều đã chết). Chồng: Hạng A L (đã chết). Có 04 (bốn) người con, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 2006. Hiện nay đang sinh sống tại bản Pa Búa, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Tiền sự: Không; 02 (hai) tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát tuyên phạt 15 (mười lăm) tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Năm 2018 sau khi mãn hạn tù về địa phương, chưa được xóa án tích tiếp tục phạm tội và bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát tuyên phạt 02 (hai) năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị tạm giữ ngày 13/01/2021, chuyển tạm giam ngày 18/01/2021 tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Ngọc K - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 13/01/ 2021 bị cáo đi đến khu Kéo Cưa thuộc bản Táo, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, tuổi, địa chỉ, đang ngồi bên taluy âm sử dụng ma túy, thấy vậy bị cáo đi đến hỏi người này còn ma túy không cho xin một ít để sử dụng. Người đàn ông này trả lời là còn một ít và nói nếu có tiền thì người này sẽ bán ma túy cho. Sau đó bị cáo lấy số tiền 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*) đưa cho người đàn ông này và nhận một ít Heroine để sử dụng, sau khi sử dụng xong người này đã đưa thêm cho bị cáo cục Heroine được bọc bằng túi nilon màu hồng, bị cáo lấy túi nilon màu đen bọc thêm vào cục Heroine và cho vào túi áo bên trái đang mặc, rồi từ đường quốc lộ 15C sang quốc lộ 16c để đi về nhà. Khi về đến khu vực bản Na Ón, xã Trung Lý, huyện Mường Lát vào hồi 8 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Đoàn Biên phòng Trung Lý-BĐBP tỉnh Thanh Hóa bắt quả tang bị cáo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang Vật thu trong túi áo bên trái của bị cáo một túi nilon màu đen bên trong là túi nilon màu hồng đựng cục chất bột màu trắng ngà dạng nén, bị cáo khai nhận đó là Heroine.

Tại bản Kết luận giám định số: 358/PC09 ngày 15 tháng 01 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- 01 (một) cục chất bột màu trắng dạng nén được gói trong túi nilon màu hồng được gói kín bằng túi nilon màu đen của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 23,294g (hai ba phẩy hai chín bốn gam) loại: Heroine (Bút lục số: 50).

Quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 32/CT-VKS-MT ngày 24/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, theo điểm g, điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo khẳng định không ai súi dục hay ép buộc nhận tội thay người khác; Đại diện Viện kiểm sát

vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*

Về điều luật: Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g, o khoản 2 Điều 249 BLHS;

Về hình phạt:

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo từ **06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng đến 07 (Bảy) năm** tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo làm trông trọt, thu nhập thấp nên không có tính khả thi.

Về vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, bị cáo khai, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy trái phép để sử dụng là vi phạm pháp luật và bị Nhà Nước nghiêm cấm nhưng do bản thân bị nghiện chất ma túy, không kiềm chế được bản thân nên đã cố tình phạm tội. Bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Ý kiến người bào chữa: Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ TNHS cho bị cáo. Người bào chữa cho rằng: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, là hộ cận nghèo nên đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS, xử mức án thấp từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù, tạo điều kiện để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội, bản thân trở thành công dân có ích và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Xét về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo:*

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo mua **23,294g** (*hai ba phẩy hai chín bốn gam*) Heroine với một người đàn ông dân tộc Mông không rõ tên, tuổi, địa chỉ mục đích đem về sử dụng đã cấu thành tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự Nước CHXHCN Việt Nam.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà Nước. Hiện nay ma túy đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội về tác hại của nó, ma túy là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Với tính chất vụ án, hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

Với các tình tiết này HĐXX xem xét xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[4] Xét về hình phạt:

Hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt cho bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội và khối lượng chất ma túy thu giữ, đã đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo làm trốn thuế thu nhập không ổn định, gia đình là hộ nghèo. HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Xét về vật chứng trong vụ án:

- Số ma túy còn lại sau giám định là chất Nhà nước Việt Nam cấm lưu hành, cần tịch thu, tiêu hủy.

- Điện thoại di động màu đỏ, nhãn hiệu Starlight đã qua sử dụng và túi vải thổ cẩm có kích thước dài 18cm, rộng 11cm có quai xách. Tại phiên tòa, bị cáo khẳng định không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

Tang vật của vụ án hiện đang được bảo quản tại kho tang vật Chi cục THADS huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

[6] Xét về phần án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo được miễn án phí HSST và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Các nhận định khác:

Đối với người đàn ông dân tộc Mông mà bị cáo đã mua ma túy, theo lời khai của bị cáo thì đây là người dân tộc Mông lần đầu gặp người này, không quen biết, không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể và không nhớ đặc điểm của người này. Việc bị cáo mua ma túy chỉ có hai người không có ai chứng kiến. Vì vậy cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Về điều luật: Căn cứ: Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm g, o khoản 2 Điều 249; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Căn cứ: Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

Căn cứ: Điều 135, Điều 136 BLTTHS; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14,

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ: Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về tội danh: Tuyên: Cú Thị P phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử bị cáo Cú Thị P **06 (sáu)** năm **06 (sáu)** tháng tù Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ (**13/01/2021**).
- Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về tang vật:

Tịch thu tiêu hủy:

- Phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành ghi vụ Cú Thị P, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đ, Lưu Bình N, Lê Xuân L cùng các hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đóng giáp lai. Phong bì niêm phong còn nguyên vẹn.

- Điện thoại di động màu đỏ, nhãn hiệu Starlight đã qua sử dụng.

- Túi vải thổ cẩm có kích thước dài 18cm, rộng 11cm có quai xách

Vật chứng kể trên đang lưu giữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, theo Quyết định chuyển vật chứng số 24/QĐ-VKS-ML, ngày 22/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát và Biên bản giao nhận vật chứng số: 39/2021/TV-CCTHADS ngày 25/5/2021 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Bị cáo được miễn tiền án phí HSST.

Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Án xử công khai; có mặt bị cáo; người bào chữa cho bị cáo, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H. Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT Công an H. Mường Lát;
- CQ THAHS - CA huyện Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Trung Lý, H. Mường Lát;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

Ngô Thị T